

Số: 337/2020/QĐST- HNGĐ

Đông Đa, ngày 01 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia
đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 478/2020/TLST -
HNGĐ ngày 22/6/2020 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Thị A**, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Thôn Hưng Long
Bắc, xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Địa chỉ: Số 207 Đặng Tiến
Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Lại Thế B**, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Thôn Hưng Long
Bắc, xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Lại Thế B và chị Nguyễn Thị A kết hôn tự nguyện, có
đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày
09/12/2010.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân
mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống
chung không có hạnh phúc, đã sống ly thân từ tháng 09/2019.

Anh B, chị A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa
án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh B, chị A xác nhận có 01 con chung là Lại Thế C (nam)
sinh ngày 03/7/2011. Anh chị thống nhất: Ly hôn, anh B trực tiếp nuôi dưỡng
cháu C, chị A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh B, chị A không yêu cầu
Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh B, chị A xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai
vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh B, chị A thống nhất để chị A chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Lại Thế B và chị Nguyễn Thị A.**

2. Con chung: Xác nhận anh B, chị A có 01 con chung là Lại Thế C (nam) sinh ngày 03/7/2011. Giao cháu C cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; Chị A cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh B, chị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh B, chị A đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh B, chị A thống nhất để chị A chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014458 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến